

Định hình lại tài chính nông nghiệp Việt Nam hướng tới phát triển bền vững

Trần Lâm Duy^{1*}, Nguyễn Hoàng Giang², Đào Văn Tuyền³

¹Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

²Trường Đại học Cửu Long, Việt Nam

³Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn, Việt Nam

TỪ KHÓA

Chính sách hỗ trợ
tài chính,
Nông hộ quy mô nhỏ,
Phát triển nông nghiệp
bền vững,
Tài chính nông nghiệp,
Tiếp cận tín dụng.

TÓM TẮT

Bài báo phân tích thực trạng tài chính nông nghiệp Việt Nam, chỉ ra những thách thức chính và đề xuất giải pháp phát triển bền vững. Kết quả cho thấy nông hộ nhỏ gặp khó khăn trong tiếp cận vốn và ứng dụng công nghệ do thiếu tài sản đảm bảo, thu nhập thấp và hạn chế kỹ năng. Các chính sách hỗ trợ tuy đã có tác động tích cực nhưng chưa đủ. Nghiên cứu đề xuất phát triển sản phẩm tài chính mới, tăng hỗ trợ, nâng cao kỹ năng và hội nhập mô hình tài chính toàn cầu để ngành nông nghiệp thích ứng tốt hơn với thách thức hội nhập và biến đổi khí hậu.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế ngày nay, chuyển đổi nông nghiệp từ mô hình truyền thống sang hiện đại đang là một chủ đề được quan tâm trên phạm vi toàn thế giới, đặc biệt là tại các quốc gia đang phát triển. Quá trình này đòi hỏi sự thay đổi về nhiều mặt, từ việc áp dụng công nghệ mới, cải thiện quản lý nguồn lực, cho đến tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính (Sarris, 2016).

Là một quốc gia có nền kinh tế phụ thuộc đáng kể vào nông nghiệp, Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội lẫn thách thức lớn trong quá trình chuyển đổi này. Làm thế nào để phát triển một nền nông nghiệp hiện đại, năng suất cao mà vẫn đảm bảo tính bền vững về mặt môi trường và xã hội đang là một câu hỏi lớn đối với các nhà hoạch định chính sách, các tổ chức phát triển và chính những người nông dân.

Một vấn đề cốt lõi trong quá trình này chính là nhu cầu định hình lại hệ thống tài chính nông nghiệp, sao cho phù hợp với điều kiện và đáp ứng được các yêu cầu cấp thiết của một nền nông nghiệp đang chuyển mình mạnh mẽ.

Bài báo này có mục tiêu tổng hợp và phân tích bối cảnh tài chính nông nghiệp ở Việt Nam, từ đó đưa ra một tầm nhìn về định hướng phát triển trong tương lai. Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế và sự hiểu biết về thực tiễn trong nước, nghiên cứu mong muốn đóng góp một góc nhìn khoa học và thực tiễn về các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển một hệ thống tài chính nông nghiệp bền vững tại Việt Nam. Trong đó, việc hội nhập với các xu hướng và mô hình tài chính tiên tiến trên thế giới trong điều kiện phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của Việt Nam sẽ được xem xét như một hướng đi chiến lược.

* Tác giả liên hệ. Email: lamduytran1109@gmail.com

<https://doi.org/10.61602/jdi.2024.78.03>

Ngày nhận: 24/02/2024; Ngày chỉnh sửa: 09/4/2024; Duyệt đăng: 22/4/2024; Ngày online: 26/7/2024

ISSN (print): 1859-428X, ISSN (online): 2815-6234

2. Tổng quan về bối cảnh tài chính nông nghiệp toàn cầu

Tài chính nông nghiệp toàn cầu đang trải qua những thay đổi sâu sắc, đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển. Sự chuyển dịch từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hiện đại đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn và sự tiếp cận với các dịch vụ tài chính đa dạng (Sarris, 2016). Tuy nhiên, nông dân nhỏ lẻ, chiếm đa số trong ngành nông nghiệp toàn cầu, lại gặp nhiều rào cản trong tiếp cận tín dụng do thiếu tài sản thế chấp, thu nhập thấp và rủi ro cao (Sarris, 2016). Những hạn chế này không chỉ làm giảm cơ hội đầu tư và phát triển sản xuất của nông dân mà còn gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng, đe dọa trực tiếp đến an ninh lương thực và nỗ lực xóa đói giảm nghèo của các quốc gia.

Trước thực trạng đó, các mô hình tài chính nông nghiệp sáng tạo đang được phát triển và triển khai tại nhiều quốc gia như một giải pháp tiềm năng. Những mô hình như tài chính vi mô, tín dụng phi chính thức, hợp tác xã tài chính và mobile banking đang mở ra cơ hội tiếp cận nguồn vốn mới cho nông dân, đặc biệt tại các khu vực nông thôn và vùng sâu vùng xa (Sarris, 2016). Sự phát triển của công nghệ số và điện thoại di động cũng góp phần quan trọng trong việc mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng của các dịch vụ tài chính nông thôn.

Bên cạnh đó, nghiên cứu của Meutia và cộng sự (2017) cũng chỉ ra sự đa dạng trong cách tiếp cận tài chính nông nghiệp giữa các quốc gia. Trong khi một số nước áp dụng mô hình truyền thống dựa trên lãi suất, nhiều nước Hồi giáo lại lựa chọn mô hình tài chính Sharia, chia sẻ rủi ro và lợi nhuận giữa ngân hàng và người

vay. Sự đa dạng này phản ánh tính linh hoạt cần có trong thiết kế sản phẩm tài chính phù hợp với từng bối cảnh kinh tế, văn hóa.

Quản lý rủi ro cũng là một khía cạnh quan trọng trong tài chính nông nghiệp toàn cầu. Như Kessy (2021) đã chỉ ra, ngành nông nghiệp phải đối mặt với nhiều rủi ro như biến động thời tiết, dịch bệnh, hay thay đổi giá cả thị trường. Biến đổi khí hậu cũng đang làm trầm trọng thêm tình hình này. Vì vậy, phát triển các công cụ quản lý rủi ro hiệu quả như bảo hiểm nông nghiệp, hợp đồng tương lai và các sản phẩm tài chính phái sinh là rất cần thiết để giảm thiểu tác động của rủi ro lên nông dân và tổ chức tài chính.

Các nghiên cứu gần đây cũng cho thấy tác động tích cực của việc tăng cường tiếp cận tín dụng đối với năng suất nông nghiệp. Tại Nigeria và Iraq, việc vay vốn giúp nông dân mở rộng sản xuất, áp dụng công nghệ mới và cải thiện thu nhập (Henrietta & Saidu, 2023; Hashem Atallah Abd & Jadoua Shehab, 2023). Tuy nhiên, rào cản về thủ tục, lãi suất cao và thiếu sản phẩm phù hợp vẫn là thách thức lớn cần được giải quyết.

Trong bối cảnh đó, nhiều chương trình quốc tế đã được triển khai nhằm thúc đẩy tài chính nông nghiệp thông qua giảm thiểu rủi ro, đặc biệt tại các nước Châu Phi cận Sahara (Szebini & cộng sự, 2021). Các chương trình này kết hợp hỗ trợ kỹ thuật, phát triển chính sách và ứng dụng công nghệ để tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư vào nông nghiệp. Tuy vậy, để phát huy tối đa hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa chính phủ, tổ chức tài chính, nhà tài trợ và các bên liên quan khác.

Một khía cạnh quan trọng khác được các nhà nghiên cứu chú trọng là mối liên hệ giữa đặc điểm của nông hộ và khả năng tiếp cận tín dụng. Nghiên cứu của Gashayie & Singh (2015) tại Ethiopia và Chisasa (2019) tại Nam

Bảng 1. Tổng quan các nghiên cứu về tài chính nông nghiệp toàn cầu

Tác giả	Nội dung chính	Kết quả chính
Meutia và cộng sự (2017)	So sánh cách tiếp cận tài chính nông nghiệp giữa các quốc gia	- Sự đa dạng trong cách tiếp cận, từ mô hình dựa trên lãi suất đến mô hình Sharia. - Cần tính linh hoạt và phù hợp văn hóa trong thiết kế sản phẩm tài chính.
Sarris (2016)	Các mô hình tài chính sáng tạo trong nông nghiệp	- Microfinance, tín dụng phi chính thức, hợp tác xã tài chính, mobile banking đang thay đổi cách thức tiếp cận vốn của nông dân. - Các mô hình này thúc đẩy đổi mới và phát triển nông nghiệp.
Kessy (2021)	Rủi ro trong tài chính nông nghiệp và cách quản lý	- Các ngân hàng phải đối mặt nhiều rủi ro khi hỗ trợ tài chính cho nông nghiệp. - Cần phát triển công cụ quản lý rủi ro và tăng cường năng lực dự báo, ứng phó.
Gashayie & Singh (2015); Chisasa (2019)	Các yếu tố quyết định khả năng tiếp cận tài chính của nông dân nhỏ lẻ	- Cơ cấu vốn hộ gia đình, thu nhập, và tài sản thế chấp là những yếu tố quan trọng. - Cần cải thiện hệ thống tài chính để hỗ trợ tốt hơn cho nông dân.
Chandio và cộng sự (2020); Ogundeji và cộng sự (2018)	Tác động của tín dụng đến năng suất và thu nhập nông nghiệp	- Tiếp cận tín dụng giúp nông dân cải thiện năng suất, sản lượng và thu nhập. - Cần chính sách thúc đẩy tín dụng nông thôn để hỗ trợ phát triển nông nghiệp.

Phi điều chỉ ra rằng quy mô đất đai, tài sản và mức thu nhập là những yếu tố quyết định chính đến khả năng vay vốn của nông dân. Nông hộ có quy mô lớn, tài sản và thu nhập ổn định thường dễ dàng đáp ứng điều kiện cho vay và nhận được khoản vay cao hơn. Ngược lại, nông dân nghèo và không có tài sản thế chấp gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận tín dụng chính thức. Kết quả này cho thấy sự cần thiết phải có chính sách hỗ trợ và sản phẩm tài chính phù hợp để cải thiện tính bao phủ của tài chính nông nghiệp, đặc biệt với nhóm nông dân dễ bị tổn thương.

Để giải quyết những thách thức này, nhiều sáng kiến đổi mới trong tài chính nông nghiệp đã được triển khai và mang lại kết quả khả quan. Phân tích của Gashayie và Singh (2015) về các mô hình tài chính địa phương và cho thuê nông nghiệp tại Ethiopia cho thấy tiềm năng lớn của chúng trong việc giảm chi phí giao dịch, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng khả năng tiếp cận vốn của nông dân. Sự tham gia tích cực của khu vực tư nhân, bao gồm cả doanh nghiệp nông nghiệp, trong cung cấp dịch vụ tài chính cũng là một xu hướng đáng khích lệ. Tuy nhiên, để đảm bảo tính bền vững và mở rộng các mô hình này, cần có sự hỗ trợ về mặt chính sách, xây dựng năng lực và quản lý rủi ro từ phía nhà nước và các tổ chức phát triển.

Một hướng tiếp cận đầy hứa hẹn khác là tận dụng công nghệ số và dữ liệu lớn để cải thiện tài chính nông nghiệp. Ứng dụng điện thoại di động, Internet và blockchain giúp giảm đáng kể chi phí giao dịch, tăng tính minh bạch và an toàn trong các dịch vụ tài chính. Việc khai thác dữ liệu về thời tiết, giá cả thị trường và hoạt động sản xuất cũng hỗ trợ các tổ chức tài chính đánh giá rủi ro và thiết kế sản phẩm phù hợp hơn. Tuy nhiên, vấn đề an ninh mạng, bảo mật thông tin và khoảng cách số vẫn là những rào cản cần được giải quyết.

Nhìn chung, các nghiên cứu trên cho thấy bức tranh đa chiều và phức tạp của tài chính nông nghiệp toàn cầu. Bên cạnh những thách thức về tiếp cận vốn, quản lý rủi ro và đáp ứng nhu cầu đa dạng của nông dân, ngành tài chính nông nghiệp cũng đang chứng kiến nhiều đổi mới sáng tạo và tiềm năng phát triển. Để hiện thực hóa tiềm năng này, cần có sự chung tay của cả nhà nước, khu vực tư nhân, tổ chức xã hội và cộng đồng quốc tế. Các chính sách và chương trình hỗ trợ cần được thiết kế dựa trên bằng chứng và bối cảnh cụ thể của từng quốc gia, đồng thời khuyến khích sự tham gia và đổi mới từ tất cả các bên liên quan. Chỉ có như vậy, tài chính nông nghiệp mới thực sự trở thành động lực cho phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao đời sống nông dân và đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu một cách toàn diện về thực trạng và triển vọng của tài chính nông nghiệp ở Việt Nam, bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với phân tích dữ liệu thứ cấp. Các số liệu và dữ kiện được trích dẫn từ những nguồn tin cậy như báo cáo của Tổng cục Thống kê, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ngân hàng Nhà nước, cùng với những phân tích từ các tổ chức quốc tế uy tín. Bên cạnh đó, các thông tin định tính thu thập từ những nghiên cứu khoa học, báo cáo chính sách liên quan cũng được phân tích và tổng hợp nhằm cung cấp một bức tranh đầy đủ, sinh động về bối cảnh tài chính nông nghiệp trong nước và quốc tế.

Mặc dù vậy, bài viết cũng có một số hạn chế nhất định. Thứ nhất, do khuôn khổ có hạn, nghiên cứu chủ yếu tập trung vào góc độ vĩ mô, chưa đi sâu phân tích chuyên biệt những vấn đề của từng lĩnh vực/sản phẩm nông nghiệp cụ thể. Thứ hai, phần lớn dữ liệu sử dụng là dữ liệu thứ cấp, do đó có thể chưa phản ánh một cách đầy đủ thực tế tài chính nông nghiệp tại thời điểm hiện tại. Những hạn chế này cần được lưu ý khi trích dẫn và sử dụng các kết quả của nghiên cứu.

4. Thực trạng phát triển nông nghiệp và tài chính nông nghiệp Việt Nam

4.1. Bức tranh nông nghiệp Việt Nam

Ngành nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, đóng góp khoảng 11,96% vào GDP cả nước và tạo việc làm cho gần 42% lực lượng lao động (Tổng cục Thống kê, 2023). Năm 2023, tăng trưởng GDP của ngành nông nghiệp đạt mức 4,13% (Tổng cục Thống kê, 2023), thể hiện sự ổn định và khả năng phục hồi của ngành trước những biến động của kinh tế vĩ mô. Thành tựu này có được nhờ những nỗ lực cải cách và đầu tư cho nông nghiệp của Chính phủ cùng với sự năng động thích ứng của chính những người nông dân. Nhiều chính sách hỗ trợ quan trọng đã được ban hành như Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Tuy nhiên, ngành nông nghiệp Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với không ít khó khăn và thách thức. Mặc dù đất nông nghiệp, tài nguyên nước và tài nguyên biển dồi dào cùng với sự đa dạng sinh học phong phú là những lợi thế tự nhiên, những tổn hại về môi trường

ước tính ở mức từ 4% đến 8% GDP mỗi năm. Bên cạnh đó, Việt Nam đang chịu tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu và thiên tai xảy ra trên cả các vùng kinh tế - xã hội (Thào Xuân Sùng, 2022).

Về cơ cấu sản xuất, sản xuất nông nghiệp (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp) vẫn ở quy mô hộ nhỏ, lẻ, manh mún và thiếu liên kết nên khó cạnh tranh trên thị trường. Hiện nay, mới chỉ có 8% số doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, trong đó, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm khoảng 92%, đồng nghĩa khó có khả năng chi phối chuỗi giá trị ngành hàng và bắt cập trong kết nối cung cầu nông sản (Thào Xuân Sùng, 2022). Các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp được hưởng chính sách ưu đãi về sử dụng đất, thuế nhưng thực tế các chính sách này vẫn chậm đi vào cuộc sống. Nhiều doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gặp không ít khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng và các thủ tục liên quan đến đất đai, vay vốn, xây dựng, môi trường, vẫn còn là những điểm nghẽn làm mất nhiều thời gian (Thào Xuân Sùng, 2022).

Về nguồn nhân lực, phần lớn hộ nông dân còn thu nhập thấp, chưa có kỹ năng nghề và chưa thích nghi với thị trường cạnh tranh, nhất là 53 dân tộc thiểu số mới có 6,2% số người lao động từ 15 tuổi trở lên và có 5,9% số người lao động nữ từ 21 tuổi trở lên được đào tạo nghề (Thào Xuân Sùng, 2022). Sau hơn 10 năm qua, các chính sách kinh tế đã đưa đến nhiều thành công, nhưng đến nay đang dần mất đi động lực khi nông hộ, nền nông nghiệp quy mô nhỏ, lẻ và manh mún đang đứng trước thách thức thiếu kết nối giữa sản xuất với thị trường và nông dân chưa được đào tạo nghề (Thào Xuân Sùng, 2022).

Nhìn chung, mặc dù đã đạt được những thành tựu nhất định, ngành nông nghiệp Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với nhiều rào cản lớn như sản xuất manh mún, thiếu liên kết, khó cạnh tranh, tác động của biến đổi khí hậu, thiếu lao động có tay nghề cao và bắt cập trong chính sách hỗ trợ. Để vượt qua những thách thức này, cần có sự cải cách toàn diện từ khâu sản xuất đến tiêu thụ, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thích ứng tốt hơn với biến đổi khí hậu.

4.2. Thực trạng tài chính nông nghiệp

Mặc dù Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP nhằm hỗ trợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, song khả năng tiếp cận nguồn vốn của nông dân vẫn còn nhiều khó khăn. Dư nợ tín dụng nông

nghiệp đến tháng 12 năm 2023 là 952.409,83 tỷ đồng trong tổng 13.568.977,92 tỷ đồng dư nợ toàn nền kinh tế, chỉ chiếm khoảng 7% tổng dư nợ, một tỷ lệ khá thấp so với đóng góp vào GDP của ngành (Ngân hàng Nhà nước, 2023). Chính hạn chế về khả năng tiếp cận tín dụng đã trở thành một rào cản lớn đối với nông dân trong việc tiếp cận vốn để đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và áp dụng công nghệ mới.

Theo Đinh Tấn Phong (2023), có một số nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này. Thứ nhất, sản xuất nông nghiệp vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro nhưng các cơ chế xử lý, phòng ngừa rủi ro như bảo hiểm nông nghiệp chưa được triển khai hiệu quả, ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của nông dân khi gặp rủi ro. Thứ hai, trình độ của người nông dân còn hạn chế, thiếu kiến thức cần thiết về lập dự án, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay. Nhiều trường hợp sử dụng vốn vay sai mục đích, đầu tư không hiệu quả, dẫn đến mất cân đối nguồn vốn và không tạo được nguồn trả nợ. Điều này khiến các ngân hàng thương mại thiếu cơ sở để tiếp tục mở rộng tín dụng cho nông nghiệp.

Trước thực trạng đó, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã có nhiều chính sách nhằm thúc đẩy tài chính nông nghiệp như gói hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng, hay những chương trình tín dụng ưu đãi cho nông nghiệp nông thôn. Đặc biệt, Nghị quyết số 19-NQ/TW đã xác định nông dân là chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới, với mục tiêu cao nhất là nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn.

Để giải quyết vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo ngành Ngân hàng cần tiếp tục nghiên cứu hình thức cho vay tín chấp, tài sản hình thành trong tương lai; ngân hàng cần linh hoạt giúp người nông dân tiếp cận tín dụng thuận lợi hơn, nhưng đảm bảo đồng vốn đi đúng địa chỉ và hiệu quả. Tuy nhiên, trên thực tế, việc triển khai các chính sách này vẫn gặp nhiều khó khăn và hiệu quả còn hạn chế. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về sự cần thiết của những cải cách sâu rộng hơn trong chính sách tín dụng cho nông nghiệp.

4.3. Hộ sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ: Thách thức và đặc điểm

Hình thức tổ chức sản xuất chính trong nông nghiệp ở Việt Nam là nông hộ, chiếm 90% tổng diện tích sản xuất nông nghiệp. Nông hộ nhỏ (hay nông dân nhỏ lẻ), được định nghĩa là những hộ có quy mô đất canh tác dưới 0,5 ha (Trần Đức Viên, 2023), đóng vai trò quan

trọng trong đảm bảo an ninh lương thực và sinh kế nông thôn. Tuy nhiên, do hạn chế về quy mô và nguồn lực, họ thường gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ và nguồn lực sản xuất, đặc biệt là tài chính. Họ thường không có thể chấp hoặc hồ sơ tài chính rõ ràng để đáp ứng các yêu cầu vay vốn của ngân hàng, làm giảm khả năng tiếp cận nguồn vốn cần thiết cho việc đầu tư vào công nghệ và phát triển sản xuất. Các hộ sản xuất nhỏ thường đạt năng suất thấp tới 20% tiềm năng so với các trang trại quy mô lớn. Điều này khiến họ không hấp dẫn đối với các tổ chức ngân hàng truyền thống vốn e ngại cho vay do đánh giá lợi nhuận thấp. Ngay cả khi được vay, các khoản vay thường đi kèm với lãi suất cao hoặc yêu cầu tài sản thế chấp lớn, khiến nông dân càng khó thoát khỏi vòng luẩn quẩn của nợ nần (WeGro, 2023).

Trong bối cảnh đó, các chương trình hỗ trợ tài chính từ Chính phủ và tổ chức quốc tế như IFAD đang tìm cách cung cấp giải pháp qua các gói vay ưu đãi và hỗ trợ kỹ thuật. Chẳng hạn, IFAD và Chính phủ Việt Nam mới đây đã ký thỏa thuận cho vay để thúc đẩy tăng trưởng nông nghiệp bao trùm và bền vững ở Đồng bằng sông Cửu Long. Dự án Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh với khí hậu (CSAT) sẽ tạo ra cơ hội thu nhập bền vững và cải thiện sinh kế nông thôn cho 60.000 hộ gia đình làm nông nghiệp quy mô nhỏ. Dự án sẽ đầu tư vào cơ sở hạ tầng chống chịu khí hậu cần thiết để phát triển chuỗi giá trị bao trùm và bền vững, hỗ trợ tiếp cận tốt hơn các dịch vụ tài chính và khuyến nông, khuyến khích nông dân áp dụng công nghệ bền vững và thích ứng với khí hậu (IFAD, 2023). Những nỗ lực này nhằm cải thiện điều kiện tài chính và năng lực sản xuất cho nông dân nhỏ, giúp họ vượt qua thách thức và phát triển bền vững.

Bên cạnh IFAD, Ngân hàng Thế giới (WB) cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho ngành nông nghiệp Việt Nam. Tại hội thảo tham vấn về dự án 1 triệu ha lúa chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đại diện WB cho biết tổ chức này có thể hỗ trợ Việt Nam khoảng 120 triệu USD để triển khai dự án, bao gồm 40 triệu USD cho giai đoạn 2026-2028 để hỗ trợ các hoạt động liên quan đến tín chỉ các-bon, 20 triệu USD cho chương trình hỗ trợ các ngân hàng tư nhân Việt Nam triển khai các chương trình cho vay đối với nông dân, và 60 triệu USD sau năm 2027 cho dự án xây dựng thị trường các-bon tại Việt Nam (PSAV, 2023).

WB cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của khu vực tư nhân trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị lúa gạo, từ sản xuất, chế biến đến tiếp cận thị trường. Tổ chức này

có thể hỗ trợ Việt Nam về hạ tầng trong quá trình triển khai dự án, tăng cường hợp tác với Bộ NN&PTNT để xác định danh mục hạ tầng cần thiết tại từng địa phương, và hỗ trợ Chính phủ Việt Nam chuyển đổi sang sản xuất lúa gạo phát thải thấp và thu thập tín chỉ các-bon để bán (PSAV, 2023).

Ngoài hỗ trợ tài chính, các tổ chức quốc tế khác như Viện nghiên cứu lúa gạo quốc tế (IRRI), Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) cũng đề xuất hỗ trợ các giải pháp khoa học công nghệ, đặc biệt là xây dựng hệ thống đo lường-báo cáo-thẩm định (MRV) tại các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh để định lượng việc giảm phát thải, làm cơ sở để đăng ký chứng nhận sản phẩm lúa gạo phát thải thấp (PSAV, 2023).

Bên cạnh đó, Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) cũng đang phối hợp với Cục Trồng trọt triển khai dự án “Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long”, sử dụng vốn ODA trị giá 15 triệu USD làm đòn bẩy để huy động đầu tư từ khu vực tư nhân nhằm thúc đẩy công nghệ sản xuất lúa gạo, giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy phát triển bền vững (PSAV, 2023).

4.4. Các chính sách tài chính và khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp

Trong những năm gần đây, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy tài chính nông nghiệp và khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực này:

- Nghị định 55/2015/NĐ-CP và 116/2018/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn: Cho phép các tổ chức tín dụng cho vay không cần tài sản đảm bảo với mức tối đa 100 triệu đồng đối với cá nhân, hộ gia đình; 01 tỷ đồng đối với hợp tác xã, chủ trang trại; miễn, giảm lãi suất cho vay; khoanh nợ khi gặp thiên tai, dịch bệnh. Đây là chính sách đột phá giúp nông dân, hợp tác xã tiếp cận vốn thuận lợi hơn.

- Nghị định 57/2018/NĐ-CP về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: Quy định nhiều cơ chế hấp dẫn như miễn tiền thuê đất, hỗ trợ tập trung đất đai, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, đào tạo nhân lực, xây dựng thương hiệu... cho các dự án nông nghiệp. Nghị định này góp phần thu hút mạnh mẽ đầu tư của doanh nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn.

- Nghị định 37/2023/NĐ-CP về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân: Quy định việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân Việt Nam ở Trung ương và địa phương. Quỹ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, có chức năng cho vay vốn

đối với hội viên Hội Nông dân để phát triển sản xuất, xây dựng các mô hình kinh tế. Vấn đề điều lệ của Quỹ được ngân sách nhà nước cấp, ngoài ra Quỹ cũng được nhận các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Nghị định quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, hoạt động của Quỹ như: Cho vay, quản lý nợ và xử lý rủi ro; nhận ủy thác và ủy thác vốn; chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán... Đây là chính sách quan trọng, tạo công cụ và nguồn lực để Hội Nông dân đồng hành, hỗ trợ thiết thực cho nông dân phát triển sản xuất, góp phần xây dựng nông thôn mới. Như vậy, bên cạnh các chính sách ưu đãi, hỗ trợ từ phía Chính phủ, Nhà nước, Nghị định 37/2023/NĐ-CP mở ra hướng tài chính nông nghiệp mới do chính các tổ chức của nông dân chủ trì với sự hỗ trợ của Nhà nước. Đây được kỳ vọng sẽ là kênh dẫn vốn hiệu quả, bám sát và đáp ứng tốt nhu cầu của người nông dân. Ngoài tác dụng kinh tế, chính sách này cũng góp phần tăng cường vai trò và củng cố tổ chức Hội Nông dân trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Bộ các chính sách này đã tạo hành lang pháp lý và nguồn lực quan trọng để thúc đẩy tài chính nông nghiệp, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực này. Thông qua các cơ chế ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng, khoa học công nghệ và hạ tầng... các chính sách đã và đang góp phần làm thay đổi diện mạo của nông nghiệp Việt Nam theo hướng hiện đại, bền vững hơn. Tuy vậy, để nâng cao hơn nữa hiệu quả thực thi, đòi hỏi cần tiếp tục hoàn thiện các chính sách và tăng cường giám sát việc thực hiện ở các địa phương.

5. Thảo luận và khuyến nghị

5.1. Những đóng góp và hàm ý chính sách của nghiên cứu

Nghiên cứu này đã chỉ ra những thách thức lớn của hệ thống tài chính nông nghiệp Việt Nam, đặc biệt là hạn chế về khả năng tiếp cận vốn của nông hộ nhỏ do thiếu tài sản thế chấp, năng lực tài chính yếu kém và rủi ro đặc thù ngành. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu trước đây của Gashayie và Singh (2015), Chisasa (2019) về rào cản tín dụng nông nghiệp ở các nước đang phát triển, đồng thời làm rõ hơn các nguyên nhân cụ thể trong bối cảnh Việt Nam.

Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng xác nhận tác động tích cực của tín dụng đối với năng suất và thu nhập nông nghiệp, phù hợp với các phát hiện của Chandio và cộng sự (2020) và Ogundeji và cộng sự (2018). Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi đi sâu hơn vào phân tích thực trạng và đưa ra các khuyến nghị chính sách cụ thể cho

Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi nông nghiệp.

Những kết quả này đóng góp những hàm ý quan trọng cho việc hoạch định chính sách. Chúng cho thấy sự cần thiết phải có những cải cách toàn diện nhằm tháo gỡ các nút thắt về tín dụng, đồng thời nâng cao năng lực cho các chủ thể liên quan. Việc mở rộng và đa dạng hóa các kênh cung ứng tín dụng, cũng như áp dụng các mô hình tài chính sáng tạo phù hợp với bối cảnh Việt Nam là những hướng đi tiềm năng cần được xem xét.

5.2. Định hướng hoàn thiện chính sách và hội nhập quốc tế

Để hướng tới một hệ thống tài chính nông nghiệp toàn diện và bền vững, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện và mở rộng các chính sách hỗ trợ tín dụng nông nghiệp, đặc biệt cho các hộ sản xuất nhỏ. Các chính sách này cần hướng tới tháo gỡ các rào cản về thủ tục, giảm lãi suất, nâng cao khả năng tiếp cận và đơn giản hóa điều kiện cho vay. Song song với đó, việc phát triển đa dạng các sản phẩm tài chính nông nghiệp như bảo hiểm, cho thuê tài chính, tín dụng chuỗi giá trị cũng cần được quan tâm. Chính phủ cần tạo hành lang pháp lý và cơ chế chia sẻ rủi ro để khuyến khích sự tham gia của các tổ chức tài chính và doanh nghiệp.

Cùng với hoàn thiện chính sách, việc hội nhập mô hình tài chính toàn cầu một cách chủ động và linh hoạt cũng mang ý nghĩa chiến lược đối với Việt Nam. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng và sự phát triển của công nghệ tài chính, Việt Nam cần học hỏi và áp dụng các sáng kiến tiên tiến trên thế giới như tài chính vi mô, ngân hàng lúa gạo, bảo hiểm chỉ số, cho vay dựa trên chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ số. Tuy nhiên, việc áp dụng này cần có sự điều chỉnh phù hợp với đặc thù văn hóa, xã hội và trình độ phát triển của Việt Nam. Các chính sách và chương trình hỗ trợ cần ưu tiên vào nông dân nghèo, đảm bảo an ninh lương thực và bình đẳng giới.

Bên cạnh đó, việc tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt với các tổ chức như WB, IFAD và FAO sẽ giúp Việt Nam tiếp cận được nguồn lực, kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật quý báu. Các dự án hợp tác cần được thiết kế và triển khai một cách toàn diện, lồng ghép với các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam. Sự tham gia tích cực của cộng đồng và tổ chức xã hội cũng rất quan trọng để đảm bảo tính bền vững và hiệu quả của các mô hình này.

5.3. Hướng nghiên cứu tiếp theo

Mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng, nghiên cứu này vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục trong tương lai. Thứ nhất, nghiên cứu chỉ cung cấp một góc nhìn tổng quan về tài chính nông nghiệp ở cấp độ vĩ mô. Do đó, các nghiên cứu vi mô và định lượng là cần thiết để làm rõ hơn thực trạng ở các nhóm đối tượng và địa phương cụ thể. Việc thu thập dữ liệu sơ cấp từ nông hộ, tổ chức tín dụng và chủ thể liên quan khác sẽ giúp kiểm chứng và bổ sung cho các phát hiện của nghiên cứu này.

Thứ hai, các hạn chế về dữ liệu và phương pháp nghiên cứu cần tiếp tục được giải quyết. Việc phụ thuộc vào dữ liệu thứ cấp và thiếu các phân tích định lượng chuyên sâu là một trong những điểm yếu của nghiên cứu. Mặc dù chúng tôi đã cố gắng bù đắp bằng việc tổng hợp và phân tích sâu rộng các nguồn tài liệu, các nghiên cứu trong tương lai cần cải thiện bằng việc thu thập và phân tích dữ liệu sơ cấp, bổ sung các phương pháp nghiên cứu định lượng với những mô hình kinh tế lượng phù hợp.

Cuối cùng, những biến động gần đây như tác động của đại dịch Covid-19 và biến đổi khí hậu lên hệ thống tài chính nông nghiệp cần được đưa vào chương trình nghiên cứu trong thời gian tới. Những yếu tố này có thể làm thay đổi đáng kể bối cảnh rủi ro và cơ hội của ngành, do đó đòi hỏi có những nghiên cứu cập nhật và điều chỉnh chính sách kịp thời. Việc đánh giá tác động cụ thể của các chính sách tín dụng và hỗ trợ tài chính lên đời sống và sản xuất của nông dân cũng là một hướng nghiên cứu quan trọng cần được quan tâm, thông qua các nghiên cứu dọc và thử nghiệm chính sách có đối chứng.

6. Kết luận

Nghiên cứu này đã phân tích toàn diện thực trạng hệ thống tài chính nông nghiệp ở Việt Nam, làm nổi bật những thách thức chính và đề xuất các giải pháp nhằm hướng tới một hệ thống tài chính nông nghiệp bao trùm, sáng tạo và bền vững trong bối cảnh hội nhập. Kết quả cho thấy nông dân, đặc biệt là nông hộ quy mô nhỏ, đang phải đối mặt với nhiều rào cản trong tiếp cận tín dụng chính thức do thiếu tài sản thế chấp, hạn chế về năng lực tài chính và rủi ro đặc thù của ngành. Mặc dù Chính phủ và các bên liên quan đã có nhiều nỗ lực trong thời gian qua, nhưng hiệu quả của các chính sách hỗ trợ vẫn chưa đạt được như kỳ vọng.

Để giải quyết những thách thức này, nghiên cứu khuyến nghị Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện khung khổ chính sách và thể chế tài chính nông nghiệp một

cách toàn diện, bao gồm đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng khả năng tiếp cận và nâng cao năng lực cho người nông dân. Việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế và áp dụng linh hoạt các mô hình tài chính sáng tạo như tài chính vi mô, bảo hiểm chi số và cho vay chuỗi giá trị cũng sẽ mở ra nhiều cơ hội mới. Tuy nhiên, quá trình này cần phải được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội và trình độ phát triển của Việt Nam.

Để hiện thực hóa các khuyến nghị trên đòi hỏi sự chung tay và cam kết mạnh mẽ của tất cả các bên liên quan, bao gồm Chính phủ, ngân hàng, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và người dân. Sự hợp tác quốc tế, đặc biệt với các tổ chức tài chính và phát triển, cũng sẽ đóng vai trò then chốt trong việc huy động nguồn lực và kinh nghiệm.

Tóm lại, phát triển một hệ thống tài chính nông nghiệp lành mạnh, bao trùm và bền vững là một yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và xây dựng nông thôn mới. Những phát hiện và khuyến nghị của nghiên cứu này hy vọng sẽ đóng góp một tài liệu tham khảo hữu ích cho công cuộc cải cách chính sách và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính nông nghiệp ở Việt Nam.

Trong tương lai, các nghiên cứu cần tập trung làm rõ hơn thực trạng tài chính nông nghiệp ở cấp độ vi mô, đánh giá tác động cụ thể của các chính sách và chương trình hỗ trợ, cũng như đề xuất các mô hình sáng tạo phù hợp với từng nhóm đối tượng và vùng miền. Việc ứng dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng và công nghệ phân tích dữ liệu hiện đại sẽ góp phần nâng cao chất lượng và sức thuyết phục của các nghiên cứu trong lĩnh vực này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chandio, A. A., Jiang, Y., Rehman, A., & Twumasi, M. A. (2020). Determinants of agricultural credit and its impact on farm productivity and income: Evidence from Pakistan. *Journal of Agriculture and Environment for International Development*, 114(2), 189-204. DOI: <https://doi.org/10.12895/jaeid.20202.1198>
- Chisasa, J. (2019). Determinants of access to bank credit by smallholder farmers: evidence from South Africa. *Academy of Accounting and Financial Studies Journal*, 23(4).
- Đình Tấn Phong (2023). Tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận chính sách tín dụng phát triển sản xuất của nông dân. *Tạp chí Tài chính*. Truy cập tại <https://tapchitaichinh.vn/thao-go-kho-khan-trong-tiep-can-chinh-sach-tin-dung-phat-trien-san-xuat-cua-nong-dan.html>
- Gashayie, A., & Singh, M. (2015). Agricultural Finance Constraints and Innovative Models Experience for Ethiopia: Empirical Evidence from Developing Countries. *Research Journal of Finance and Accounting*, 6(7).

- Hashem Atallah Abd & Jadoua Shehab (2023). Agricultural Loans and Their Impact on the Gross Agricultural Product in Iraq During the Period (1990-2020). *IOP Conf. Ser.: Earth Environ. Sci.* 1262 102004. DOI: <https://doi.org/10.1088/1755-1315/1262/10/102004>
- Henrietta, & Saidu. (2023). Evaluating the role of credit facilities as drivers to small scale rice farmers' productivity in Wukari local government area, Taraba state, Nigeria. *International Journal of Sustainable Agricultural Research*, 10(4), 109-119. DOI: <https://doi.org/10.18488/ijisar.v10i4.3575>
- IFAD (2023). *IFAD loan to enable small-scale farmers in Viet Nam to plan for, cope with and adapt to climate change impacts*. IFAD. Truy cập tại <https://www.ifad.org/en/web/latest/-/ifad-loan-to-enable-small-scale-farmers-in-vietnam-to-plan-for-cope-with-and-adapt-to-climate-change-impacts>
- Kessy, S. S. A. (2021). Risk Management Practices in Agricultural Financing in Developing Countries: Experience from Selected Commercial Banks in Tanzania. *Tanzanian Economic Review*, 11(2), 122-142.
- Meutia, I., Adam, M., & Vegirawati, T. (2017). *Comparative Analysis of Agricultural Financing in Some Countries*. *Tazkia Islamic Finance and Business Review*, 11(1), 15-38.
- Ngân hàng Nhà nước (2023). *Dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế và tốc độ tăng trưởng*. Truy cập tại <https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/tk/dntddvntk>
- Ogundeji, A. A., Donkor, E., Motsoari, C., & Onakuse, S. (2018). Impact of access to credit on farm income: policy implications for rural agricultural development in Lesotho. *Agrekon*, 57(2), 152-166. DOI: <https://doi.org/10.1080/03031853.2018.1483251>
- PSAV (2023). *WB expected to provide USD 120 million to a project including 1 million ha of rice*. Truy cập tại <https://psav-mard.org.vn/wb-expected-to-provide-usd-120-million-to-a-project-including-1-million-ha-of-rice.html>
- Sarris, A. (2016). Financial needs and tools for agricultural development and transformation pertinent to low-income, food-insecure countries. *FERDI Working Papers* P152.
- Szebin, A., Anyango, E., Orora, A., & Agwe, J. (2021). A technical review of select de-risking schemes to promote rural and agricultural finance in sub-Saharan Africa. *Rome, FAO, AGRA and IFAD*. DOI: <https://doi.org/10.4060/cb6625en>
- Thào Xuân Sùng (2022). *Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo định hướng Đại hội XIII của Đảng*. Truy cập tại <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/825096/phat-trien-nong-nghiep%2C-nong-dan%2C-nong-thon-theo-dinh-huong-dai-hoi-xiii-cua-dang.aspx#>
- Tổng Cục Thống kê (2023). *Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023*. Truy cập tại <https://www.gso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2023/12/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2023/>
- Trần Đức Viên (2023). *Phát triển nông nghiệp Việt Nam: Vấn đề đặt ra và một số giải pháp*. Truy cập tại <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/828917/phat-trien-nong-nghiep-viet-nam--van-de-dat-ra-va-mot-so-giai-phap.aspx>
- WeGro (2023). *Agricultural Finance in Southeast Asia: Understanding the Plight of Smallholder Farmers*. Truy cập tại <https://www.wegro.global/2023/09/18/agricultural-finance-in-southeast-asia-understanding-the-plight-of-smallholder-farmers/>

Reshaping agricultural finance in Vietnam towards sustainable development

Tran Lam Duy¹, Nguyen Hoang Giang², Dao Van Tuyet³

¹Tien Giang Department of Agriculture and Rural Development, Tien Giang Province, Vietnam

²Cuu Long University, Vinh Long Province, Vietnam

³Saigon International University, Vietnam

Abstract

This paper analyzes the current state of agricultural finance in Vietnam, identifies major challenges, and proposes solutions for sustainable development. The results show that small-scale farmers face difficulties in accessing capital and applying technology due to a lack of collateral, low income, and limited skills. Although supportive policies have had positive impacts, they are insufficient. The study suggests developing new financial products, increasing support, enhancing skills, and integrating global financial models to help the agricultural sector better adapt to the challenges of international integration and climate change.

Keywords: Agricultural finance, Credit access, Financial support policies, Smallholder farmers, Sustainable agricultural development.